

Số: 23 / 2026/CV-JVC  
(V/v: CBTT BCTC Quý I.2026 và Giải trình  
biến động LNST)

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi:**

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ - DƯỢC PHẨM VIỆT NAM**  
- Mã chứng khoán: **JVC**  
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.  
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578  
- Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Ngọc Cương**  
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.  
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516  
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu :  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam công bố Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 như sau:

- Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:  
<https://vmpi.vn/danh-muc-tin/thong-bao-co-dong-33>
- Giải trình Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý I.2026 so với Quý I.2025 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:

**a. Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026)**

STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148.292.428.184	172.562.280.730	(24.269.852.546)	(14,1%)
2	Giá vốn hàng bán	110.347.085.341	127.179.562.469	(16.832.477.128)	(13,2%)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.945.342.843	45.382.718.261	(7.437.375.418)	(16,4%)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	771.557.035	5.997.930.715	(5.226.373.680)	(87,1%)
5	Chi phí tài chính	7.533.994.603	2.848.149.863	4.685.844.740	164,5%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	4.138.747.891	2.096.209.126	2.042.538.765	97,4%
6	Chi phí bán hàng	11.363.116.765	15.421.241.689	(4.058.124.924)	(26,3%)



STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.475.696.355	9.661.846.545	(1.186.150.190)	(12,3%)
8	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>11.344.092.155</b>	<b>23.449.410.879</b>	<b>(12.105.318.724)</b>	<b>(51,6%)</b>
9	Thu nhập khác	1.623.877.031	5.277.667.635	(3.653.790.604)	(69,2%)
10	Chi phí khác	4.089.630	200.074.724	(195.985.094)	(98,0%)
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.619.787.401</b>	<b>5.077.592.911</b>	<b>(3.457.805.510)</b>	<b>(68,1%)</b>
12	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12.963.879.556</b>	<b>28.527.003.790</b>	<b>(15.563.124.234)</b>	<b>(54,6%)</b>
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.592.775.911	5.705.400.758	(3.112.624.847)	(54,6%)
14	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>10.371.103.645</b>	<b>22.821.603.032</b>	<b>(12.450.499.387)</b>	<b>(54,6%)</b>

### **Giải trình:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý I.2026 giảm 54,6% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Mức độ cạnh tranh trong ngành gia tăng và làn sóng chuyển đổi từ phim X-quang truyền thống sang hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) đang diễn ra mạnh mẽ dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm 16,4%.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh 87,1% do Công ty đã tắt toán gần hết các khoản đầu tư, Chi phí tài chính tăng 164% do lãi suất vay tăng cao.
- Bên cạnh đó Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu chi phí, giúp chi phí bán hàng giảm 26,3% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 12%.

### **b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026)**

STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>159.125.361.464</b>	<b>181.154.492.973</b>	<b>(22.029.131.509)</b>	<b>(12,2%)</b>
2	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>42.234.926.711</b>	<b>49.038.516.165</b>	<b>(6.803.589.454)</b>	<b>(13,9%)</b>
3	Doanh thu hoạt động tài chính	626.593.086	6.003.455.475	(5.376.862.389)	(89,6%)
4	Chi phí tài chính	6.660.818.462	2.912.321.096	3.748.497.366	128,7%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>6.518.392.599</i>	<i>2.160.380.359</i>	<i>4.358.012.240</i>	<i>201,7%</i>
5	Chi phí bán hàng	11.655.835.755	15.421.241.689	(3.765.405.934)	(24,4%)
6	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>12.871.321.237</b>	<b>25.493.088.212</b>	<b>(12.621.766.975)</b>	<b>(49,5%)</b>
7	Thu nhập khác	1.623.877.883	5.277.667.635	(3.653.789.752)	(69,2%)
8	Chi phí khác	83.804.198	200.074.724	(116.270.526)	(58,1%)
9	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.540.073.685</b>	<b>5.077.592.911</b>	<b>(3.537.519.226)</b>	<b>(69,7%)</b>



STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.411.394.922	30.570.681.123	(16.159.286.201)	(52,9%)
11	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.783.420.216	6.114.003.909	(3.330.583.693)	(54,5%)
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.800.277.148	24.456.677.214	(13.656.400.066)	(55,8%)

**Giải trình:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý I.2026 giảm 55,8% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Mức độ cạnh tranh trong ngành gia tăng và làn sóng chuyển đổi từ phim X-quang truyền thống sang hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) đang diễn ra mạnh mẽ dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm 13,9%.
  - Doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh 89,6% do Công ty đã tắt toán gần hết các khoản đầu tư, Chi phí tài chính tăng 128,7% do lãi suất vay tăng cao.
  - Bên cạnh đó Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu chi phí, giúp chi phí bán hàng giảm 24,4%.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP.



**NGUYỄN NGỌC CƯỜNG**

**VIETNAM MEDICAL AND  
PHARMACEUTICAL INVESTMENT  
JOINT STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence -Freedom -Happiness**

No: 29 / 2026/CV-JVC  
(V/v: Declare Quarter I.2026 Financial  
Report and Explain Profit after Tax)

Hanoi, 29 Apr 2026

**Respectfully Addressed To:** - **STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM**  
- **HOCHIMINH STOCK EXCHANGE**

- Company name: **VIETNAM MEDICAL AND PHARMACEUTICAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Stock code: **JVC**
- Headquarter Address: 24th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Lang Ward, Hanoi City.
- Tel: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Information Declaring Representative: **Nguyen Ngoc Cuong**
- Address: 24th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Lang Ward, Hanoi City.
- Telephone: 0243 683 0516
- Types of declared information:  24 hour  extraordinary  as requested :  periodical

Content of declared information (\*):

Vietnam Medical and Pharmaceutical Investment Joint Stock Company declares the Quarter I.2026 Financial Report as following:

1. The Quarter I.2026 Financial Report (from 01 Jan 2026 to 31 Mar 2026) was declared on our company's website at the link:  
<https://vmpi.vn/danh-muc-tin/thong-bao-co-dong-33>
2. Explanation for The Quarter I.2026 Financial Report (from 01 Jan 2026 to 31 Mar 2026) as Profit after tax of Quarter I.2026 fluctuates over 10% compared to that of Quarter I.2025:
  - a. **Separate Financial Report of Quarter I.2026 (from 01 Jan 2026 to 31 Mar 2026)**



STT	ITEMS	From 01/01/2026 to 31/03/2026	From 01/01/2025 to 31/03/2025	Difference	Increase/ Decrease (%)
1.	<b>Net Revenue from goods sold and services rendered</b>	<b>148,292,428,184</b>	<b>172,562,280,730</b>	<b>(24,269,852,546)</b>	<b>(14.1%)</b>
2.	Cost of goods sold	110,347,085,341	127,179,562,469	(16,832,477,128)	(13.2%)
3.	<b>Gross profit from goods sold and services rendered</b>	<b>37,945,342,843</b>	<b>45,382,718,261</b>	<b>(7,437,375,418)</b>	<b>(16.4%)</b>
4.	Financial income	771,557,035	5,997,930,715	(5,226,373,680)	(87.1%)
5.	Financial expenses	7,533,994,603	2,848,149,863	4,685,844,740	164.5%
	<i>Of which: interest expense</i>	<i>4,138,747,891</i>	<i>2,096,209,126</i>	<i>2,042,538,765</i>	<i>97.4%</i>
6.	Selling expenses	11,363,116,765	15,421,241,689	(4,058,124,924)	(26.3%)
7.	General and Administration expenses	8,475,696,355	9,661,846,545	(1,186,150,190)	(12.3%)
8.	<b>Operating profit</b>	<b>11,344,092,155</b>	<b>23,449,410,879</b>	<b>(12,105,318,724)</b>	<b>(51.6%)</b>
9.	Other income	1,623,877,031	5,277,667,635	(3,653,790,604)	(69.2%)
10.	Other expenses	4,089,630	200,074,724	(195,985,094)	(98.0%)
11.	<b>Profit from other activities</b>	<b>1,619,787,401</b>	<b>5,077,592,911</b>	<b>(3,457,805,510)</b>	<b>(68.1%)</b>
12.	<b>Accounting profit before tax</b>	<b>12,963,879,556</b>	<b>28,527,003,790</b>	<b>(15,563,124,234)</b>	<b>(54.6%)</b>
13.	Current corporate income tax	2,592,775,911	5,705,400,758	(3,112,624,847)	(54.6%)
14.	<b>Deferred corporate income tax expense</b>	<b>10,371,103,645</b>	<b>22,821,603,032</b>	<b>(12,450,499,387)</b>	<b>(54.6%)</b>

**Explanation:**

The parent company's profit after corporate income tax in the Q1.2026 Income Statement decreased by 54.6% compared to the same period last year, due to several key factors as follows:

- Competition in the industry has intensified, and the shift from traditional X-ray film to Picture Archiving and Communication Systems (PACS) has accelerated, leading to a 16.4% decline in gross profit margin.
- Financial income decreased sharply by 87.1% as the Company has liquidated most of its investments, while financial expenses increased by 164.5% due to higher borrowing interest rates.
- In addition, the Company implemented cost optimization measures, resulting in a 26.3% reduction in selling expenses and a 12% decrease in administrative expenses.



**b. Consolidated Financial Report of Quarter I.2026 (from 01 Jan 2026 to 31 Mar 2026)**

STT	Items	From 01/01/2026 to 31/03/2026	From 01/01/2025 to 31/03/2025	Difference	Increase/ Decrease (%)
1.	<b>Net Revenue from goods sold and services rendered</b>	159,125,361,464	181,154,492,973	(22,029,131,509)	(12.2%)
2.	<b>Gross profit from goods sold and services rendered</b>	42,234,926,711	49,038,516,165	(6,803,589,454)	(13.9%)
3.	Financial income	626,593,086	6,003,455,475	(5,376,862,389)	(89.6%)
4.	Financial expenses	6,660,818,462	2,912,321,096	3,748,497,366	128.7%
	<i>Of which: interest expense</i>	<i>6,518,392,599</i>	<i>2,160,380,359</i>	<i>4,358,012,240</i>	<i>201.7%</i>
5.	Selling expenses	11,655,835,755	15,421,241,689	(3,765,405,934)	(24.4%)
6.	<b>General and Administration expenses</b>	<b>12,871,321,237</b>	<b>25,493,088,212</b>	<b>(12,621,766,975)</b>	<b>(49.5%)</b>
7.	Other income	1,623,877,883	5,277,667,635	(3,653,789,752)	(69.2%)
8.	Other expenses	83,804,198	200,074,724	(116,270,526)	(58.1%)
9.	Profit from other activities	1,540,073,685	5,077,592,911	(3,537,519,226)	(69.7%)
10.	<b>Accounting profit before tax</b>	<b>14,411,394,922</b>	<b>30,570,681,123</b>	<b>(16,159,286,201)</b>	<b>(52.9%)</b>
11.	Current corporate income tax	2,783,420,216	6,114,003,909	(3,330,583,693)	(54.5%)
12.	<b>Profit after tax</b>	<b>10,800,277,148</b>	<b>24,456,677,214</b>	<b>(13,656,400,066)</b>	<b>(55.8%)</b>

**Explanation:**

Profit after corporate income tax in the Q1.2026 Consolidated Income Statement decreased by 55.8% compared to the same period last year, due to several key factors as follows:

- Competition in the industry has intensified, and the transition from traditional X-ray film to Picture Archiving and Communication Systems (PACS) has accelerated, leading to a 13.9% decline in gross profit margin.
- Financial income decreased sharply by 89.6% as the Company has settled (liquidated) most of its investments, while financial expenses increased by 128.7% due to higher borrowing interest rates.
- In addition, the Company implemented cost optimization measures, resulting in a 24.4% reduction in selling expenses.

300  
Y  
.N  
J  
PH  
M  
HA

Vietnam Medical And Pharmaceutical Investment Joint Stock Company affirms that the information provided above is truthful and accurate.

*Sincerely!*

**To:**

- *As Respectfully Addressed To;*
- *Archived in clerical department.*

**INFORMATION DECLARING  
REPRESENTATIVE**



**NGUYEN NGOC CUONG**

